**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO**

**TRƯỜNG MẦM NON TAM CƯỜNG**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 3 TUỔI**

 **CHỦ ĐỀ: “BẢN THÂN”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 03 TUẦN (TỪ 02*/10-20/10/2023*)**

 **Giáo viên: Nguyễn Thị Lê**

 **Nguyễn Thị Dịu**

**Năm học 2022 - 2023**

**NĂM HỌC: 2022- 2023**

I. MỤC TIÊU – NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TTT   | TTL   | Mục tiêu năm      | Mạng nội dung chủ đề    | Mạng hoạt động chủ đề   | Tài nguyên học liệu |  Phạm vi thực hiện  | Địa điểm tổ chức   | CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN   |   |
|   |
| Nhánh 1 | Nhánh 2 | Nhánh 3 |
|   |   | Mục tiêu | Nguồn |   |   |   |   |   | Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh | Bé là ai | trang phục của Bé |
|   |   | I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT | # | # | # | # | # | # |
|  1 |  1 |  Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn |   |  Hô hấp: Hít vào thở ra- Tay:+ Hai tay đư lên cao, ra phía trước, sang hai bên+ Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực- Lưng, bụng, lườn: + Cúi người về phía trước+ Quay sang trái, sang phải+ Nghiêng người sang trái, sang phải- Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ+ Co duỗi chân | Bài 2: Hô hấp: Thổi nơ bay, Tay: Đưa hai tay lên cao sang hai bên, Chân: Bước lên phía trước, Bụng: Quay sang trái sang phải, Bật: Bật chụm tách chân | [bài tập tập thể dục sáng 2](https://drive.google.com/file/d/1dCITW5fQrhXkt2OHI2Pdml6WeCIDRH81/view?usp=sharing) | Khối | Sân chơi | TDS | TDS | TDS |
| 4 | 2 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi kiễng gót liên tục 3m | KQMĐ | Đi kiễng gót liên tục 3m |  HĐH, HĐC, HĐNT: Đi kiễng gót liên tục 3m |   | Lớp | Lớp học | HĐNT | HĐH | HĐH+HĐC |
| 60 | 12 | Tự đập và bắt bóng nẩy được 3 lần liên tiếp (đường kính bóng 18cm) | KQMĐ | Tự đập- bắt bóng được 3 lần liền (đường kính bóng 18cm) | HĐH, HĐNT, HĐC: Đập và bắt bóng bằng 2 tay - Trò chơi theo ý thích: Đập và bắt bóng liên tục |   | Lớp | Lớp học | HĐNT | HĐC | HĐH |
| 82 | 17 | Bật nhảy tại chỗ 3 - 5 lần liên tiếp đúng kỹ thuật | TLHD | Bật tại chỗ | HĐH, HĐNT, HĐC: Bật tại chỗ 3 lần liên tiếp | [Bật nhảy tại chỗ](https://drive.google.com/file/d/1ppSU12X0bxU8Am5jk1T_bwQMZIdLRyzO/view?usp=sharing) | Lớp | Lớp học | HĐH | HĐH+HĐC | HĐH+HĐNT |
|  125 |  28 |  Trẻ được chăm sóc sức khoẻ, dinh dưỡng theo khoa học |  TLHD |  Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ. | HĐG, HĐC: Cách làm và sử dụng nước ép táo | [Cách làm và sử dụng nước ép táo](https://drive.google.com/file/d/1YsrnzQdaYrG_2bWVAKbsL0fpIVXxgM9I/view?usp=sharing) | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐG | HĐC |
|   |   |  Trẻ được chăm sóc sức khoẻ, dinh dưỡng theo khoa học |   |   | ĐTT: Sơ cứu bong gân | [Cách hướng dẫn sơ cứu khi trẻ bị bong gân](https://drive.google.com/file/d/19mYAl2tHI4jnt5AuBmZO9S678KJGaJCQ/view?usp=sharing) | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 126 | 29 | Trẻ nói đúng tên một số thực phẩn quen thuộc, có sẵn tại địa phương… | TLHD | Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc | HĐH, HDC, HDNT: Bé cần gì lớn lên để khỏe mạnh?  |   | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐNT | HĐC |
| 128 | 31 | Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc, sẵn có tại địa phương | NDCT | Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc |  VSAN: Trò chuyện với trẻ về các thực phẩm dùng cho bữa ăn, các món ăn HĐC: Chơi lô tô tìm các món ăn bé thích HĐG: Góc phân vai: Cửa hàng bán thực phẩm, nấu ăn |   | Lớp | Lớp học | VS-AN | HĐC | HĐG |
| 129 | 32 | Biết ý nghĩa của việc ăn để giúp cơ thể khoẻ mạnh, cao lớn. Hình thành thái độ vui lòng chấp nhận và có hứng thú trong ăn uống, không kén chọn thức ăn | TLHD | - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chấtNhận biết sự liên quan giũa ăn và uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, SDD, béo phì, …) | HĐH+HĐG: Khám phá khoa học về MTXQ: Bé cần gì lớn lên để khỏe mạnh? VSAN:Nhắc nhở động viên trẻ ăn hết xuất, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, uống đủ nước,HĐG: Chơi ở góc bác sĩ |   | Lớp | Lớp học | HĐG | VS-AN | HĐG |
| 172 | 43 | Biết chấp nhận và thực hiện một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở: -Chấp nhận vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, đi dày khi đi học. | KQMĐ | -Chấp nhận vệ sinh răng miệng, Đội mũ khi ra nắng, Mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, H125Đi dép, đi dày khi đi học. | ĐTT: Trò chuyện với trẻ về một số hành vi tốt: đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, đi dày khi đi học. HĐH: Dạy trẻ kĩ năng vệ sinh răng miệng. Dạy trẻ kĩ năng mặc áo. |   | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
|   |   | II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC |   |   | # | # | # | # |
| 201 | 49 | Biết chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. | TLHD | Một số bộ phận cơ thể và chức năng của chúng | HĐH: Khám phá đôi bàn tay (5E)  | [Bé ơi hãy giới thiệu về mình](https://drive.google.com/file/d/1KqT1hbdJcTv9Q3pz1LMacckIzIa8-geJ/view?usp=sharing) | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐH | HĐH+HĐC |
| 202 | 50 | Biết sử dụng đúng giác quan, phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ…) để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng | KQMĐ | Các giác quan và chức năng của các giác quan | HĐH: Khám phá các giác quan, đánh bay vi khuẩn(5E), HĐG: Phát triển vận động tinh cho trẻHĐNT: Trò chơi với các nhạc cụ | [Nhận biết các giác quan](https://drive.google.com/file/d/1ulmF-sDaUcmqoJQ0K2sutoJvVmm6fFBy/view?usp=sharing) | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐNT |
| 262 | 70 | Quan tâm đến số lượng và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 2 và đếm theo khả năng | KQMĐ | Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 và đếm theo khả năng | HĐH, HDG: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2, đếm theo khả năng  | [Dạy trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 2.](https://drive.google.com/file/d/1c_UVKQt9Syi3vav0BRzXGmSMIne7SQ9B/view?usp=sharing) | Lớp | Sân chơi | HĐH | HĐH+HĐC | HĐH+HĐG |
| 272 | 82 | Có khả năng xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi | NDCT |  Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi | HĐH, HĐG: Xếp tương ứng 1-1  | [Xếp xen kẽ 1-1](https://drive.google.com/file/d/19UGcmORBwMdQFrGprPfcS7rqPQ_pVpw5/view?usp=sharing) | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
|  314 |  88 |  Nhận biết được phía trên - phía dưới - phía trước - phái sau, tay phải - tay trái của bản thân |   |  Nhận biết phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới của bản thân | HĐH, HĐG, HĐC, ML-MN: Xác định tay trái -tay phải của bản thân  | [Nhận biết tay phải- tay trái của bản thân](https://drive.google.com/file/d/1RfHMamY0JPGYohYqzWaLWIgsuSVvll7O/view?usp=sharing) | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐC | HĐH |
|   |   |   |   | Nhận biết phía trên, phía dưới, phía trước, phái sau của bản thân | Nhận biết phía trên, phía dưới, phía trước, phái sau của bản thân | [NHận biết trên- dưới- trước- sau của bản thân](https://drive.google.com/file/d/1EovAsS9fmOmutq1Rjj24JLCn41RY0-99/view?usp=sharing) | Lớp | Lớp học | HĐNT | HĐNT | HĐNT |
| 324 | 89 | Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính khi được hỏi. | NDCT | Tên, tuổi, giới tính của bản thân |  HĐH, HĐG, HĐNT, HĐC, ML\_MN: Bé ơi, hãy giới thiệu về mình. Trò chuyện về bản thân bé. - Sinh nhật của bé.  | [Bé ơi hãy giới thiệu về mình](https://drive.google.com/file/d/1KqT1hbdJcTv9Q3pz1LMacckIzIa8-geJ/view?usp=sharing) | Lớp | Lớp học | MLMN | HĐNT | HĐC |
|   |   | III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ | # | # | # | # | # | # |
|  360 |  99 |  Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện |   | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Bản thân | HĐH: Kể chuyện cho trẻ nghe, -Mỗi người một việc, Gẫu con bị sâu răng.  | [Truyện: Buồn là như thế nào?](https://drive.google.com/file/d/1pDynn4w2TCLPtcwRA8QWgQ63yok0lM1_/view?usp=sharing) | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐH | HĐH |
|   |   |   |   |   | HĐG/HĐC: Nghe kể chuyện trên vi tính  |   | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐC |
| 361 | 100 | Có khả năng nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc | KQMĐ | Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc | ML-MN: Trò chuyện với trẻ về những việc nên làm và không nên làm. HĐG: Trò chơi tại các góc chơi. |   | Lớp | Lớp học | HĐG | MLMN | MLMN |
| 360  |  101 |  Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện |   | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Bản thân | ĐTT, HĐH, HĐC: Đọc các bài thơ trong chủ đề: Giờ ăn HĐG: Đọc các bài thơ trên vi tính.  |   | Lớp | Lớp học | HĐH | HĐC | HĐH+HĐC |
| 366 | 102 | Nhận ra một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi) | NDCT | Một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi) | ĐTT: Trò chuyện với trẻ về cảm xúc của trẻ khi đến lớp, chơi cùng các bạn. |   | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
|  386 |  111 |  Có khả năng đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện.C ó khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi |  KQMĐ | Đọc các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Bản thân | ĐTT, HĐH, HĐC: Nghe các bài thơ: Đô mắt của em, bé ơi giờ ăn, Thỏ bông bị ốm. HĐG: Nghe các bài thơ trên vi tính.  | [Thơ: Ngăn nắp.](https://drive.google.com/file/d/1_JVBTWR8v1fLTr5VNE6MczudkrUQCBC-/view?usp=sharing) | Lớp | Lớp học | ĐTT | HĐG | HĐC |
|   |   | IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI | # | # | # | # | # | # |
| 422 | 114 |  Trẻ nói được điều bé thích, không thích | NDCT | Những điều bé thích, không thích | HĐChọn đồ cho tôi và bạn, So sánh chiều cao của tôi và bạn, Những điều bé thích, chỉ nhanh các bộ phận cơ thể, Chon món ăn tôi thích, Tô màu tranh món ăn TCVĐ: Mũi cầm tai, Tìm bạn thân Trò chơi lắp ghép, xây dựng: Xếp hình bạn tập thể dục |   | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐG | HĐC |
| 423 | 115 | Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân  | NDCT | Tên tuổi giới tính của bản thân | HĐH: Bé giới thiệu về mình -Bé cần gì lớn lên và khoẻ mạnh -Gương mặt của bé  |   | Lớp | Lớp học | HĐH | HĐH | HĐH |
|   |   |  Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tứ giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. |   | Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói | ML-MN: Trò chuyện về cảm xúc của bé. HĐH: Cảm xúc của bé. |   | Lớp | Lớp học | MLMN | MLMN | MLMN |
| 436 | 117 | Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động. | NDCT | Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói | HĐC: Trò chuyện để biết được điều bé thích và không thích HĐG: -Cảm xúc của bé. -Tô màu những khuôn mặt biểu cảm (Buồn vui, tức giân, ngạc nhiên) HĐNT: TC" in hình bàn tay bàn chân trên cát". |   | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐG | HĐNT |
|   |   | V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ | # | # | # | # | # | # |
|  464 |  134 |  Nghe bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca….) |  KQMĐ | Nghe bài hát, bản nhạc, thơ, câu chuyện (nhạc thiếu nhi, dân ca….) chủ đề Bản thân | HĐH, HĐC: Nghe hát: Hãy lắng nghe, Hãy xoay nào, HĐG: Chơi ở góc âm nhạc nghe các bài hát trong chủ đề |   | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐG | HĐC |
|   |   |  Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc | TLHD | Hát đúng lời ca, giai điệu của các bài hát phù hợp với lứa tuổi chủ đề Bản thân | HĐH, HĐC: Dạy hát: Mời bạn ăn, hãy lắng nghe. |   | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC |
|   |   |   |   | - Hát đúng lời ca của các bài hát phù hợp với lứa tuổi chủ đề bản thân | HĐH, HĐC, HĐG: Dạy hát: Cái mũi TCÂN: Đoán tên bạn hát, Ai đoán giỏi |   | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐH | HĐH+HĐC |
| 466 | 134 | Trẻ biết vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc | NDCT | Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc theo chủ đề: Bản thân | HĐH, HĐC: Dạy vận động múa: Tay thơm, tay ngoan, con chim vành khuyên. |   |   |   | HĐC | HĐC | HĐC |
| 467 | 135 | Trẻ biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp | NDCT | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp | HĐH, HĐC, HĐNT: Dạy vỗ tay theo pách bài hát "Mời bạn ăn". | [Dạy vỗ tay theo phách "Mời bạn ăn"](https://drive.google.com/file/d/1Ztg8GMWYCRcmj_xCdqmXz8dQiNkdkT8J/view?usp=sharing) | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐNT |
|   |   |   |   | Thiết kế, sang tạo đồ chơi, đồ dùng phù hợp với chủ đề. | HĐH, HĐG: Làm khẩu trang giấy, LÀM mũ múa (EDP) | [Nhận xét sản phẩm tạo khuôn mặt của bé.](https://drive.google.com/file/d/1TfIEBgBS0oLGnCiyqW97Af__fPd-Abpx/view?usp=sharing) | Lớp | Lớp học | HĐH | HĐH+HĐG | HĐH |
|  490 |  137 |  Trẻ biết sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.Trẻ biết nhận xét sản phẩm tạo hình. |   | Biết sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản theo chủ đề: Bản thân và nhận xét sản phẩm tạo hình. | HĐH, HĐG, HĐC: Vẽ khuôn mặt của bé. Nặn bánh hình tròn, Vẽ theo ý thích, Nặn vòng tặng bạn  |   | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐC | HĐC |
|   |   |   |   | **Cộng tổng số nội dung phân bố vào chủ đề** |   |   |   | **34** | **31** | **28** |
|   |   |   |   | Trong đó | Đón trả trẻ |   |   |   | 4 | 3 | 3 |
|   |   |   |   |   | Thể dục sáng |   |   |   | 1 | 1 | 1 |
|   |   |   |   |   | Hoạt động góc |   |   |   | 7 | 8 | 3 |
|   |   |   |   |   | hoạt động ngoài trời |   |   |   | 3 | 3 | 4 |
|   |   |   |   |   | Vệ sinh ăn ngủ |   |   |   | 1 | 1 | 0 |
|   |   |   |   |   | Hoạt động chiều |   |   |   | 11 | 8 | 10 |
|   |   |   |   |   | Mọi lúc mọi nơi |   |   |   | 2 | 2 | 2 |
|   |   |   |   |   | Tham quan dã ngoại |   |   |   | 0 | 0 | 0 |
|   |   |   |   |   | Lễ hội |   |   |   | **5** | **5** | **5** |
|   |   |   |   |   | Hoạt động học có chủ đích |   |   |   | ***1*** | ***1*** | ***1*** |
|   |   |   |   | Chia cụ thể | *Giờ thể chất* |   |   |   | ***1*** | ***1*** | ***1*** |
|   |   |   |   |   | HĐH+HĐNT |   |   |   | ***0*** | ***0*** | ***1*** |
|   |   |   |   |   | HĐH+HĐG |   |   |   | ***0*** | ***0*** | ***0*** |
|   |   |   |   |   | HĐH+HĐC |   |   |   | ***0*** | ***1*** | ***1*** |
|   |   |   |   |   | *Giờ nhận thức* |   |   |   | ***1*** | ***1*** | ***1*** |
|   |   |   |   |   | HĐH+HĐNT |   |   |   | ***0*** | ***0*** | ***0*** |
|   |   |   |   |   | HĐH+HĐG |   |   |   | ***0*** | ***0*** | ***1*** |
|   |   |   |   |   | HĐH+HĐC |   |   |   | ***0*** | ***1*** | ***1*** |
|   |   |   |   |   | *Giờ ngôn ngữ* |   |   |   | ***1*** | ***1*** | ***1*** |
|   |   |   |   |   | HĐH+HĐNT |   |   |   | ***0*** | ***0*** | ***0*** |
|   |   |   |   |   | HĐH+HĐG |   |   |   | ***0*** | ***0*** | ***0*** |
|   |   |   |   |   | HĐH+HĐC |   |   |   | ***0*** | ***0*** | ***1*** |
|   |   |   |   |   | *Giờ TCKN-XH* |   |   |   | ***1*** | ***1*** | ***1*** |
|   |   |   |   |   | HĐH+HĐNT |   |   |   | ***0*** | ***0*** | ***0*** |
|   |   |   |   |   | HĐH+HĐG |   |   |   | ***0*** | ***0*** | ***0*** |
|   |   |   |   |   | HĐH+HĐC |   |   |   | ***0*** | ***0*** | ***0*** |
|   |   |   |   |   | *Giờ thẩm mỹ* |   |   |   | ***1*** | ***1*** | ***1*** |
|   |   |   |   |   | HĐH+HĐNT |   |   |   | ***0*** | ***0*** | ***0*** |
|   |   |   |   |   | HĐH+HĐG |   |   |   | ***0*** | ***1*** | ***0*** |
|   |   |   |   |   | HĐH+HĐC |   |   |   | ***0*** | ***0*** | ***1*** |

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| **Nhánh 1** Bé cần gì để khỏe mạnh | 1 | Từ 2/10 đến 06/10/2023 | Nguyễn Thị Lê |  |
| **Nhánh 2**: Bé là ai | 1 | Từ 09/10 đến 13/10/2023 | Nguyễn Thị Dịu |  |
| **Nhánh 3:** Trang phục của bé | 1 | Từ 16/10 đến 20/10/2023 | Nguyễn Thị Lê |  |

III. CHUẨN BỊ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhánh “**Bé cần gì để khỏe mạnh?**”** | **Nhánh “**Bé là ai**”** | **Nhánh “**Trang phục của bé**”** |
| **Giáo viên** | Máy tính- Giáo án các tiết dạy theo chương trình:Tranh về bài thơ: giờ ăn, Thỏ bông bị ốm....Tranh truyện:  Gấu con bị đau răngCô chuẩn bị kéo, đất nặn, bút sáp, nhạc bài hát trong chủ đề bản thân. | Máy tính- Giáo án các tiết dạy theo chương trình:Tranh về bài thơ: Lời chào. Đôi mắt của emTranh truyện:  mỗi người một việc...Cô chuẩn bị kéo, đất nặn, bút sáp, nhạc bài hát trong chủ đề bản thân | Máy tính- Giáo án các tiết dạy theo chương trình:Tranh về bài truyện: gấu con bị sâu răng, Thỏ bông bị ốm...Cô chuẩn bị kéo, đất nặn, bút sáp, nhạc bài hát trong chủ đề bản thân. |
| **Nhà trường** | CSVC, nguyên học liệu, tranh ảnh, các loại đồ dùng, đồ chơi cho trong và ngoài lớp học về chủ đề bản thân | CSVC, nguyên học liệu, tranh ảnh, các loại đồ dùng, đồ chơi cho trong và ngoài lớp học về chủ đề bản thân | CSVC, nguyên học liệu, tranh ảnh, các loại đồ dùng, đồ chơi cho trong và ngoài lớp học về chủ đề bản thân |
| **Phụ huynh** | -Một số đồ dùng đã qua sủ dụng, đồ cũ của bố mẹ (điện thọai di động, điện thoại bàn, vỏ hộp, hộp xốp, quần áo, giầy dép, gương lược, phấn trang điểm…) | -Một số đồ dùng đã qua sủ dụng, đồ cũ của bố mẹ (điện thọai di động, điện thoại bàn, vỏ hộp, hộp xốp, quần áo, giầy dép, gương lược, phấn trang điểm…) | -Một số đồ dùng đã qua sủ dụng, đồ cũ của bố mẹ (điện thọai di động, điện thoại bàn, vỏ hộp, hộp xốp, quần áo, giầy dép, gương lược, phấn trang điểm…) |
| **Trẻ** | Bổ sung đồ chơi ở các góc hợp chủ đề: Gạch, cây cỏ.**-**Bút sáp, đất nặn, giấy màu, giấyA4, kéo, bảng, hồ dán vở tạo hình, vở toán.- Tranh truyện, tranh ảnh về chủ đề bản thân. Tôi là ai?- Bàn ghế, đồ dùng phục vụ bán trú, gối, bát, thìa. | Bổ sung đồ chơi ở các góc hợp chủ đề: Gạch, cây cỏ.**-**Bút sáp, đất nặn, giấy màu, giấyA4, kéo, bảng, hồ dán vở tạo hình, vở toán.- Tranh truyện, tranh ảnh về chủ đề bản thân. Bé cần gì để khỏe mạnh- Bàn ghế, đồ dùng phục vụ bán trú, gối, bát, thìa | Bổ sung đồ chơi ở các góc hợp chủ đề: Gạch, cây cỏ.**-**Bút sáp, đất nặn, giấy màu, giấyA4, kéo, bảng, hồ dán vở tạo hình, vở toán.- Tranh truyện, tranh ảnh về chủ đề bản thân. Trang phục của bé - Bàn ghế, đồ dùng phục vụ bán trú, gối, bát, thìa. |

IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNGTOÀN CHỦ ĐỀ:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Các HĐ | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 |  Thứ 5 | Thứ 6 |
| Đón Trẻ | -Cho trẻ: Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)-Dạy trẻ phân biệt thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người-Dạy trẻ nhận biết: Một số quy tắc an toàn đơn giản (quy tắc đi lên xuống cầu thang, chờ người lớn đưa sang đường) Ra nắng, mưa biết đội mũ, nón, Biết mặc quần áo ấm khi trời lạnh-Nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng trong giao tiếp-Dạy trẻ biết: Kể lại sự việc đơn giản 1-2 tình tiết-Dạy trẻ: Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", … trong giao tiếp-TC: Chân bé đâu, tay bé đâu |
| TDS | \* Khởi động: Cô cho trẻ đi, chạy theo yêu cầu hiệu lệnh của cô, về đội hình vòng tròn\* Trọng động: Tập BTPTC- Tập kết hợp với bài bài “Mời bạn ăn”, Cháu đi mẫu giáo, Cô và mẹ, tay thơm, tay ngoan: Hô hấp: Thổi nơ bay, Tay: Đưa hai tay lên cao sang hai bên,Chân: Bước lên phía trước, Bụng: Quay sang trái sang phải,Bật: Bật chụm tách chân\* Hồi tĩnh: Tre đi nhẹ nhàng |
| Phân phối vào các ngày trong tuần |
|  Nhánh 1Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh | Thứ 2/2/10PTNNThơ: Giờ ăn | Thứ 3/03/10PTTCKNXHBé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh | Thứ 4/04/10PTTM: Làm khẩu trang giấy (EDP) | Thứ 5/05/10PTTCBật tại chỗ 3 lần liên tiếp | Thứ 6/06/10PTNTĐếm trên đối tượng trong phạm vi 2, đếm theo khả năng |
|  Nhánh 2Bé là ai | Thứ 2/09/10PTTCĐi kiễng gót liên tục  | Thứ 3/10/10PTNNTruyện: Mỗi người một việc | Thứ 4/11/10PTNTKhám phá đôi bàn tay(5E) | Thứ 5/12/10PTTMDẠY HÁT: Cái mũi | Thứ 6/13/10PTTCXHBé giới thiệu về mình |
|  Nhánh 3Trang phục của bé | Thứ 2/16/10PTTMLàm mũ múa(EDP)  | Thứ 3/17/10PTNNTruyện: Gấu con bị sâu răng | Thứ 4/18/10PTNTHĐH: Xác định tay trái -phải của bản thân | Thứ 5/19/10PTTCXHGương mặt của bé | Thứ 4/14/10PTTCĐập và bắt bóng bằng 2 tay |
| HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI |
| Nhánh 1 | -Quan sát đồ dùng của tôi.-TCVĐ: Tung bóng.- Chơi tự do(KVC số 1) | - Q. sát: Cây xoài- TC: Trời nắng, trời mưa- Chơi tự do KV2 | -Thu thập lá cây làm đồ chơi tặng bạn- TCVĐ: Ai nhanh nhất- Chơi tự do(KVC3) | Quan sát: Cây xoàiTCVĐ: Trời nắng, trời mưa-Chơi tự do(KVC số 2) | - Q. Sát: QS đồ dùng của tôi- TC: tung bóng- Chơi tự do( KVC số 1) |
| Nhánh 2 | - Lắng nghe các âm thanh khác nhau ở sân trườngTCVĐ: Trốntìm- Chơi tự do(KVC số 2) | - Q. Sát trang phục của các cô- TC: kẹp bóng - Chơi tự do (KVC số 3 | Vẽ phấn trên sân hình bạn trai, bạn gái- TCVĐ: Ai nhanh nhất- Chơi tự do(KVC số 2) | - Q. Sát đu quay-TC: kẹp bóng - Chơi tự do(KVC số2) | - Nhặt lá rụng ở sân trường- TC: Tìm bạn thân- Chơi tự do(KVC số 1) |
| Nhánh 3 | - Lắng nghe các âm thanh khác nhau ở sân trường-TCVĐ: Trốn tìm- Chơi tự do KVC 3 | - Quan sát vườn cây- Tổ chức cho trẻ thi đua đi kiễng gót Chơi tự do KVC 1) | Vẽ phấn trên sân hình bạn trai, bạn gái- TCVĐ: Ai nhanh nhất- Chơi tự do KVC số 2 | - Q. Sát đu quay-TC: kẹp bóng - Chơi tự do(KVC số 3) | - Nhặt lá rụng ở sân trường- TC: Tìm bạn thân- Chơi tự do KVC số 1) |
| Vệ sinh ăn ngủ | Luyện kĩ năng rửa mặt, tay trước khi ăn cơm, cách bê ghế, đứng lên, ngồi xuống ghế.Luyện kĩ năng chuẩn bị giờ ăn: Cách bê khay và chia cơm cho bạn cùng nhóm.Luyện kĩ năng đi vệ sinh đúng nơi quy định biết nhận ra kí hiệu thông thường nhà vệ sinh.Bê khay cơm cất vào chỗ quy định sau khi ăn xong.Luyện kĩ năng chuẩn bị giờ ăn: cách bê khay và chia cơm cho bạn cùng nhóm.Kĩ năng chuẩn bị chỗ ngủ: lấy gối, đặt đúng chỗ của mình.Dạy trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi thiu, không uống nước lã. |
| HOẠT ĐỘNG CHIỀU |
| Nhánh  | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
| Nhánh 1 | -Làm quen các bài thơ trong chủ đề.-Chơi tự do ở cácgóc. | - Rèn kĩ năng đi kiễng gót | -Đọc thơ: đôi mắt của em | Làm quen bài hát “mời bạn ăn". | Làm vệ sinh lớp học: + Lau đồ chơi/giá đồ chơi |
| Nhánh 2 | -Làm quen câu truyện “gấu con bị sâu răng”.-Dọn dẹp đồ chơi. | -Làm vệ sinh lớp học: + Lau đồ chơi/giá đồ chơi+ Lau bàn ghế | -Hoạt động nêu gương-Hát các bài hát trong chủ đề | -Ôn các bài thơ được học trong chủ đề.-Chơi tự chọn ở các góc. | -Liên hoan văn nghệ.-Tim hiểu một số bộ phận trên khuôn mặt |
| Nhánh 3 | -Ôn các bài thơ trong chủ đề.-Nặn vòng tặng bạn | -Làm quen bài thơ “ngăn nắp” qua kênh youtube.-Hoạt động nêu gương | -Chơi tự do ở các góc-Nhận biết tay phải, tay trái | -Làm vệ sinh lớp học: + Lau đồ chơi/giá đồ chơi+ Lau bàn ghế | -Liên hoan văn nghệ-Hoạt động nêu gương |

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT

| TT | Tên góc chơi | Mục đích – Yêu cầu | Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi | Chuẩn bị  | Phân phối vào nhánh |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| N1 | N2 | N3 |
| 1 | Góc phân vai | Nấu ăn | \*Kiến thức: - Trẻ biết phối hợp chơi theo nhóm một cách nhịp nhàng\*Kỹ năng:- Biết lấy và cất đồ dùng vào đúng nơi quy định- Rèn cho trẻ các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng chơi theo nhóm...\*Thái độ:- Giáo dục trẻ chơi đoàn kết, biết nhường nhịn, giúp đỡ các bạn | TC1: + Bé làm đầu bếp giỏi: TC2:+ Nấu các món ăn bé thích | - Một số loại thực phẩm rau, củ, quả, tôm cá, thịt- Một số bộ xong, nồi bát thìa ca, cốc….- Bộ đồ nấu ăn, bàn ghế, khăn trải bàn | x | x | x |
| Bác sỹ | Kiến thức:- Trẻ thể hiện vai chơi bác sỹ khám, động viên kê đơn, phát thuốc cho bệnh nhân.\*Kỹ năng:- Rèn cho trẻ các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng chơi theo nhóm...\*Thái độ: - Giáo dục trẻ chơi đoàn kết, biết nhường nhịn, giúp đỡ các bạn | TC: +Bé làm bác sỹ | Quần áo Bác sĩ. -Dụng cụ y tế: kim tiêm, ống nghe. đo nhiệt kế,bàn cân,máy đo huyết áp,…  -Tủ thuốc -Sổ khám bệnh. -Tiền, bảng giá thuốc.  |  | x | x |
| 2 | Góc học tập | Làm quen với toán | 1- Kiến thức:-Trẻ biết lựa chọn tròchơi mà mình thích. 2- Kỹ năng: -Biết chơi đúng cách, biết tương tác với bạn -Giữ trật tự trong khi chơi. 3 Thái độ: -Xếp đồ dùng gọn gàng sau khi chơi | TC1: Trò chơi: To – nhỏ | -Quả to – nhỏ, vòng, mũ quần áo….-Mũ, vòng, quần áo vàng – đỏ, giầy dép màu vàng - đỏ--Loto: mũ, nón giầy dép, bạn trai, bạn gái, quần, áo, Các hình về chủ đề. -Bảng chơi.  | x | x | x |
| TC2: Trò chơi: NB màu vàng – đỏ |
| TC3: Trò chơi: Xếp theo qui tắc A: B |
| TC4: Trò chơi: Bé tập đếm. |
| TC5:Trò chơi: Nối đúng số lượng |
| Văn học | \*Kiến thức:Trẻ biết vào góc chơi và lựa chọn trò chơi yêu thích. \*Kỹ năng: -Trẻ biết lắng nghe bạn kể và biết tự kể chuyện theo tranh minh họa. -Biết đóng vai theo nhân vật câu chuyện. \*Thái độ: -Biết giữ trật tự trong khi chơi, đoàn kết với bạn | TC1:-Xem tranh ảnh về chủ đề. | Các con rối tay, rối que, sách truyện tranh cho trẻ kểChuẩn bị keo, kéo,hồ dán,vải giấy màu cho trẻ làm truyện , sách  | x | x | x |
| TC2:-Kể chuyện về mình, về bạn, về giác quan. |
| TC3:- Làm sách về bé trai, bé gái, những gì cần cho cơ thể bé, các giác quan của cơ thể bé |
| 3 | GócXây dựng |  | \* Kiến thức:- Biết sử dụng nguyên vật liệu để xây dựng nhà, cây, hàng rào, bé tập thể dục           \* Kỹ năng:- Biết lấy và cất đồ dùng vào đúng nơi quy định\* Thái độ:- Giáo dục trẻ chơi đoàn kết, biết ngường nhịn, giúp đỡ các bạn | TC1:- Ghép hình nhà, cây, hàng rào, bé tập thể dục. | Bổ sung đồ chơi ở các góc hợp chủ đề: cây cỏ. gạch, nhựa, sỏi, thảm cỏ, lắp ghép mô hình nhà- Hoa thảm cỏ, hoa cắt rời, hoa nhựa....  | x | x | x |
| TC2:- Xây khu tập thể gia đình bé hoặc làng xóm của bé, khu phố của bé |  | x | x |
| 4 | Gócnghệ thuật | Tạo hình | \*Kiến thức:- Trẻ biết phối hợp chơi theo nhóm một cách nhịp nhàng- Biết tô màu, in đẹp\* Kỹ năng:- Trẻ ngồi đúng tư thế- Có kỹ năng cầm bút, kỹ năng nặn\* Thái độ:- Giáo dục trẻ biết cách chăm sóc cây cảnh, lau lá cây- Giữ vệ sinh trong khi chơi. |  TC1:Vẽ, nặn, cắt xé dán cơ thể bé, các bộ phận cơ thể, các giác quan, các thức ăn, đồ dùng cần cho cơ thể bé… | - Vật liệu tạo hìnhút màu, giấy màu, giấy, bút chì, hồ dán, keo, kéo, đất nặn....- Ảnh sinh nhật- Quyển album- Hồ dán | x | x | x |
| TC2:- In hình bộ phận cơ thể |
| TC3:Làm bưu thiếp tặng bà tặng mẹ nhân ngày 20/10 |
| Âm nhạc | \*Kiến thức:- Trẻ hát đúng nhạc, biểu diễn tự tin.\* Kỹ năng: - Trẻ biết phối hợp chơi theo nhóm một cách nhịp nhàng         \* Thái độ:- Giáo dục trẻ biết cách chăm sóc cây cảnh, lau lá cây- Giữ vệ sinh trong khi chơi. | TC:   Ban nhạc đổ rê mí: hát múa về chủ đề bản thân | - Dụng cụ âm nhạc: như đàn, xắc xô, mũ múa, thanh la, trống. | x | x | x |

VI.KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC NHÁNH I “BÉ CẦN GÌ ĐỂ KHỎE MẠNH”

Thời gian: Từ 02/10 đến 06/10/2023

Người thực hiện: Nguyễn Thị Lê

Thứ 2 ngày 2 tháng 10 năm 2023

Hoạt động học: Thơ: Gio ăn

Lĩnh vực phát triển: PTNN

1. Kiến thức

- Trẻ hiểu nội dung bài thơ: đến giờ ăn cơm các bạn phải ngồi ngay ngắn, khi ăn xúc cho gọn gang không để rơi vãi cơm

- Trẻ nhớ tên bài thơ, biết cách đọc thơ to, rõ lời cùng cô và các bạn

2. Kĩ năng

- Rèn cho trẻ có kĩ năng đọc thơ to, rõ ràng

- Rèn cho trẻ có khả năng ghi nhớ có chủ định. Giúp ngôn ngữ trẻ phát triển

3. Thái độ:

-  Giáo dục trẻ biết khi đến giờ ăn trẻ ăn xúc cơm gọn gàng không nên làm rơi vãi cơm

.II. Chuẩn bị

-Hình ảnh minh họa cho nội dung bài thơ qua tranh, qua mà hình.

- Nhạc bài hát: Giowf ăn đến rồi

III.Tiến hành:

\*HĐ1: Gây hứng thú

- Cô cho trẻ nghe nhạc bài hát “ Giờ ăn đến rồi”

- Trước khi ăn cơm các con phải làm gì?

- Đúng rồi trước khi ăn các con được cô giáo hướng dẫn rửa tay, vậy con khi đến giờ ăn cơm các con phải làm gì?

- Ăn cơm chúng mình phải ăn như thế nào?

- Để biết được các con chú ý lắng nghe cô đọc bài thơ: Giờ Ăn

\*HĐ2: Bé vui đọc thơ

- Cô giới thiệu tên bài thơ

- Lần 1: Đọc cho trẻ nghe

- Giảng nội dung bài thơ

- Cô đọc thơ lần 2 kết hợp với tranh minh họa

- Tổ chức cho cả lớp đọc theo cô.

- Thi đua giữa các tổ, nhóm, cá nhân đọc thơ (sửa sai cho trẻ)

+ Đàm thoại:

- Tên bài thơ? Tên tác giả?

- Chúng mình vừa được nghe cô đọc bài thơ gì?

- Bài thơ nói về giờ gì?

- Đến giờ ăn cơm các con phải ngồi vào đâu?

Đến giờ ăn cơm

Vào bàn bạn nhé

- Khi ăn có những đồ dùng gì?

Nào thìa bát đĩa

- Khi ăn các con xúc cơm như thế nào?

Xúc cho gọn gàng

Chớ có vội vàng

- Nếu vội vàng thì làm sao?

Cơm rơi cơm vãi

Giáo dục trẻ: Các con ơi qua bài thơ “Giờ ăn” nhà thơ muốn nhắc nhở chúng mình là khi ăn chúng mình không nên vội vàng kẻo làm rơi vãi cơm.

- Bây giờ chúng mình có muốn đọc bài thơ thật hay để tặng cô giáo không?

- Vậy cô con mình cùng đọc thật hay bài thơ này nhé.

\*TC Làm theo lời cô nói

- Tổ chức cho cả lớp đọc lại toàn bộ bài thơ

\*HĐ3 Củng cố:

- Cho trẻ nghe đọc bài thơ qua video trên máy tính.

Đánh giá trẻ hàng ngày:

 1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ...................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ..... .........................................................................................................................................................................................

 .................................................................................................................................................................................................

 3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

 .... .............................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................................................

Thứ 3, ngày 03 tháng 10 năm 2023

Hoạt động học: Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh

Lĩnh vực phát triển: PTTC-KNXH

1-Mục đích – yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ biết mình lớn lên và khỏe mạnh là nhờ vào sự chăm sóc của người thân, ăn uống đủ chất, luyện tập thể thao và môi trường xanh, sạch, đẹp.

2. Kỹ năng:

- Phát triển khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ đích. Phát triển ngôn ngữ mạch lạc.

3. Thái độ:

 - GD trẻ biết chăm sóc giữ gìn vệ sinh cơ thể

II. Chuẩn bị.

- Tranh vẽ về sự chăm sóc của người thân, các nhóm thực phẩm, món ăn

- Tranh bé tập luyện thể thao, tranh môi trường.

III. Tiến hành

\* Hoạt động 1: Ổn định tổ chức.

- Cô cho trẻ hát bài: “Con cào cào”.

- Cùng trò chuyện với trẻ về bài hát . Cho trẻ kể xem cơ thể chúng ta cần gì để lớn lên và khỏe mạnh

\* Hoạt động 2: C**ơ thể bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh**

- Cô đưa tranh em bé ra giới thiệu và hỏi trẻ:

+ Cô có bức tranh vẽ về ai đây?

+ Ai là người sinh ra em bé?

+ Thế các con được ai sinh ra?

+ Để lớn lên khoẻ mạnh thì các con cần đến ai chăm sóc?

+ Mẹ, bố… đã chăm sóc con như thế nào?

+ Thế các con phải làm gì để không làm bố, mẹ… buồn lòng?

+ Ngoài bố, mẹ… chăm sóc các con ra còn có ai là người chăm sóc các con nữa?

- Cô đưa bức tranh cô đang cho trẻ ăn ra cho trẻ xem và trò chuyện:

+ Cô đang làm gì đây? Ngoài cho các con ăn ra cô còn làm gì cho các con nữa?

+Muốn cơ thể phát triễn khoẻ mạnh thì chúng ta phải ăn những loại thức ăn nào?

+ Trước mỗi bữa ăn các con phải làm gì?

+ Ăn xong phải làm gì?

+ Khi ăn các con phải ăn như thế nào?

+ Muốn có cơ thể khoẻ mạnh chúng ta cần phải được hít thở không khí như thế nào?

+ Vậy muốn có không khí trong lành thì mọi người phải làm gì? (cho trẻ xem tranh bảo vệ môi trường)

-Cho trẻ xem tranh bé tập thể dục

+Các con thấy bạn đang làm gì đây?

+Tại sao bạn lại tập thể dục?

+Các con có thường xuyên tập thể dục không?

- Giáo dục trẻ: Phải biết yêu quý, biết ơn và vâng lời ông bà, bố mẹ, cô giáo, biết ăn uống đủ chất, giữ gìn vệ sinh cơ thể, thường xuyên luyện tập thể dục thể thao.

\* Hoạt động 3: Trò chơi củng cố.

\* TC1: “**Chọn lô tô dinh dưỡng**

Cách chơi: Cô cho các đội lên chọn lô tô về nhóm thực phẩm nào đó.

- Luật chơi: Đội nào chọn đúng được nhiều nhất là đội chiến thắng.

- Cho trẻ chơi

- Nhận xét, khen trẻ

\* TC2: **Chọn tranh đúng sai.**

- Cách chơi: Cô chia lớp thành 3 đội, mỗi đội sẽ được quan sát những bức tranh về hành động đúng, sai. Nhiệm vụ của các đội là gạch bỏ đi tranh vẽ những hành động sai

- Cho trẻ chơi

- Nhận xét, khen trẻ

\* Kết thúc: Cô và trẻ cùng hát bài:” Mời bạn ăn:”

B-Đánh giá trẻ hàng ngày

 1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ...................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

\*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

Thứ 4, ngày 04 tháng 10 năm 2023

A- Hoạt động học: Làm khẩu trang giấy (EDP)

 Lĩnh vực phát triển: PTTM

I-Mục đích yêu cầu

**Mục đích, yêu cầu**

-S: Chất liệu làm khẩu trang phải mềm, dễ thở, ngăn giọt bắn và vi khuẩn, bảo vệ sức khỏe cho mọi người.

-T:  seach hình ảnh, tìm kiếm thông tin trên Internet,..

-E: **Thiết kế khẩu trang** có quai đeo, có nhiều lớp, ngăn được giọt bắn và vi khuẩn.

- M: Chiều dài, chiều rộng của chiếc khẩu trang, đếm quai đeo, hình dáng chiếc khẩu trang có hình chữ nhật, khẩu trang có 3 – 4 lớp.

- A: Trang trí và tạo hình cho chiếc khẩu tranh.

- Các kỹ năng thế kỷ 21: Sáng tạo, hợp tác, phản biện, giao tiếp, làm việc nhóm…

**II.Chuẩn bị**

- Kéo, ghim, vải, giấy ăn, giấy lụa, bóng kính, dây chun co gián, máy tính, bút, thước kẻ, giấy vẽ thiết kế, bìa, xốp, bút màu.

- Sản phẩm mẫu

- Trang phục gọn gàng

- Môi trường lớp học phù hợp

- Nhạc nhẹ

- Trang phục gọn gàng

**III. Tiến hành**

Bước 1: Hỏi trẻ

\* Tạo tình huống

- Cho trẻ xemvideo quá trình ra đời của chiếc khẩu trang

- Hỏi trẻ: Con quan sát thấy cái gì?

– Trong video đã dùng nguyên liệu gì để tạo ra những chiếc khẩu trang?

- Các con có muốn tạo ra những chiếc khẩu trang không?

- Vậy muốn làm được những chiếc khẩu trang thì các con cần những gì?

Bước 2: Tưởng tượng

- Trẻ đưa ra các ý tưởng (Cần có giấy, có dây quai, có keo dán, kéo)

- Định hướng cho trẻ về bài học: Làm khẩu trang giấy

- Cô đưa ra tiêu chí:

+ Chiếc khẩu trang đó có thể sử dụng được, ngăn được giọt bắn, vi khuẩn.

+ Chiếc khẩu trang đó phải đẹp, sáng tạo.

\* Khám phá về giải pháp

- Cho trẻ quan sát sản phẩm mẫu

- Trò chuyện về sản phẩm mẫu

- Có những loại khẩu trang nào?

– Khẩu trang có những màu nào?

– Khẩu trang có dạng giống hình gì?

– Khẩu trang có kích thước như thế nào?

– Khẩu trang làm bằng chất liệu gì? (Cứng, mềm, dễ thở hay không dễ thở, có tác dụng ngăn giọt băn hay không? Có thể làm được khẩu trang không?

– Khẩu trang có mấy lớp? Có tác dụng gì?

- Làm thế nào để khẩu trang có thể đeo được?

- Đeo khẩu trang có tốt cho sức khỏe không?

– Nếu không có khẩu trang sẽ ra sao?

– Khẩu trang có tác dụng như thế nào? Có ngăn được giọt bắn hay không??

– Trang trí khẩu trang như thế nào vừa đẹp và mang thương hiệu

+ Thế còn con, con có ý tưởng gì? Và con chọn những nguyên liệu gì?

- Giaos dục trẻ: Các con nhớ nhé kéo, bút là những đồ dùng sắc nhọn, các con không được dùng để đùa nghịch và khi dùng phải thật cẩn thận nhé.

Bước 3: Thiết kế

- Cô cho trẻ thời gian lên ý tưởng về thiết kế của mình ra giấy, cử bạn nhóm trưởng đi lấy đồ dùng.

- Cho bạn đại diện vẽ bản thiết kế

- Cô bao quát và gợi mở hỏi trẻ

+ Các con đang thiết kế gì?

+ Các con có khó khăn gì khi thiết kế

+ Con có cần sự giúp đỡ của cô không

- Cô đi hỗ trợ cho trẻ nếu trẻ chưa đưa ra được ý tưởng và chưa làm được, cô gợi ý thêm cho trẻ.

+ Cho trẻ treo bản thiết kế lên giá.

Bước 4: Chế tạo

- Cô cho trẻ làm theo thiết kế đã thống nhất

- Cô theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ trẻ khi cần thiết

+ Nhóm các con phân công nhiệm vụ như thế nào ai là nhóm trưởng, con đảm nhiệm vai trò gì,Nhóm trưởng làm gì, phân công các bạn làm công việc nào?

+ Con đang làm gì?

+ Con làm như thế nào?

+ Các con có cần sự giúp đỡ nào không?

+ Các con nhờ sự giúp đỡ từ đâu?

+ Các con thấy kết quả ra sao?

- Trong quá trình trẻ thực hiện cô mở nhạc nhẹ cho trẻ thực hiện, yêu cầu trẻ thực hiện trong vòng 1 bản nhạc (12 – 15 phút)

- Các nhóm lên chia sẻ sản phẩm của nhóm mình, nhóm còn lại đặt câu hỏi cho nhóm của bạn.

Bước 5: Thí nghiệm,cải tiến

- Con có muốn thay đổi gì trong thiết kế hay sản phẩm của mình không?

- Nếu được chỉnh sửa con sẽ chỉnh sửa gì?

- Cho trẻ trình bày ý tưởng nếu trẻ muốn thiết kế lại.

- Con sẽ làm gì với sản phẩm mình vừa làm được?

- Cho trẻ thử nghiệm đeo khẩu trang xem đã đạt yêu cầu chưa

- Cô cho trẻ mang sản phẩm của nhóm mình lên trưng bày.

- Cô nhận xét, khen trẻ

- Kết thúc tiết học.

B-Đánh giá trẻ hàng ngày

 1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ...................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

Thứ 5, ngày 05 tháng 10 năm 2023

A-Hoạt động học: VĐCB: Bật tại chỗ 3 lần liên tiếp

Lĩnh vực phát triển: Thể chất

1-Mục đích – yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên vận động cơ bản, thực hiện được vận động.

- Trẻ biết tên trò chơi, luật chơi tìm về đúng nhà

2. Kĩ năng

- Trẻ có kỹ năng bật tại chỗ 3 lần liên tiếp

- Rèn cho trẻ sự khéo léo của đôi chân và sự kết hợp nhịp nhàng giữa chân và tay.

3. Thái độ

- Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú tham gia hoạt động. có ý thức tập thể dục.

II.Chuẩn bị

- Phòng học sạch sẽ, thoáng mát an toàn cho trẻ, không có chướng ngại vật

- 3 cái ống để cắm cờ, 1 số cờ màu vàng, xanh, đỏ

- Quần áo, đầu tóc trẻ gọn gàng.

III.Tiến hành

\*HĐ1: Khởi động:

- Cô trẻ đi vòng tròn theo yêu cầu, hiệu lệnh của cô (kiễng gót, đi bình thường, đi kiễng chân, đi bình thường, cúi khom, chạy nhanh, chạy chậm đi bình thường)

\*HĐ2: Trọng động:

- Cô tổ chức cho trẻ tập BTPTC, trẻ cầm gậy tập kết hợp với bài “Hai bàn tay”

+ ĐtT: 2 tay giơ lên cao- hạ xuống

+ĐTC: 2 chân chụm lại, kiễng lên, hạ xuống

+ĐT bụng, lườn: Trẻ quay người sang 2 bên

+ĐTbật: Trẻ bật nhảy tại chỗ.

- Đ/T nhấn mạnh Đ/T chân

+ VĐCB:

- Cô giới thiệu tên bài tập: Bật tại chỗ 3 lần liên tiếp

 - Cho trẻ đứng thành 2 hàng

- Lần 1: Cô làm mẫu không phân tích

- Lần 2: Vừa tập vừa phân tích: TTCB: Cô đứng tự nhiên, 2 tay chống hông, khi có hiệu lệnh bật, Cô bật thẳng người lên cao, chạm đất bằng đầu bàn chân, chúng mình bật khoảng 3-4 lần liên tục

- Gọi 1-2 trẻ khá lên tập

-Cho cả lớp tập dưới hình thức trải nghiệm

- Lần lượt cho 2 trẻ lên tập

- Cô quan sát nhận xét sửa sai cho trẻ

- Tiếp tục 2 tổ thi đua nhau

- Cho trẻ nhắc lại tên vận động

- Cô nhận xét và mời 2-3 trẻ tập tốt lên tập

\* T**rò chơi” Cắm cờ”**

- Cách chơi: Cô cho từng nhóm 3-5 trẻ lên chơi. khi cô hô vàng thì trẻ phải chạy nhanh cờ màu vàng lên căm vào lọ sau đó chạy về, nếu trẻ nào chạy về trước là trẻ đó thắng cuộc, tương tự cho các lần tiếp theo

- Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi 3 - 5 phút

|\*HĐ3: Hồi tĩnh:

- Trẻ đi nhẹ nhàng vừa đi vừa hít thở nhẹ nhàng theo nền nhạc

Đánh giá trẻ hàng ngày

 1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ...................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

Thứ 6, ngày 06 tháng 10 năm 2023

A-Hoạt động học: Đếm đối tượng trong phạm vi 2, đếm theo khả năng

Lĩnh vực phát triển: PTNT

I: Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức

Trẻ nhận biết được 3 màu cơ bản (xanh, đỏ, vàng)

- Trẻ biết đếm trên các đối tượng đến 2.

- Trẻ nhận biết các nhóm đối tượng có số lượng là 1, 2.

- Trẻ biết cách chơi trò chơi “Tìm nhà, nhanh và đúng”

2. Kỹ năng:

- Chọn đúng màu sắc.

- Trẻ đếm từ 1-2 không bỏ sót, đếm không lặp lại các đối tượng.

- Nêu được kết quả về số lượng của nhóm đồ vật có số lượng là 1, 2.

- Thực hiện tốt trò chơi: “Tìm nhà, nhanh và đúng”

3. Thái độ:

- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động, lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định.

II. Chuẩn bị:

- Nhạc bài: “, đội kèn tí hon”.

- 2 mô hình nhà có gắn 1 – 2 chấm tròn.

- Mỗi trẻ 1 rổ đồ dùng: 2 quả cam màu xanh, 2 quả cam màu đỏ, 2 quả cam màu vàng.

- Bảng (đủ cho mỗi trẻ một cái), Bút sáp

- Thẻ chấm tròn có số lượng là 1, 2

- Nhóm rau củ có số lượng là 1,2 vẽ trên giấy.

III. Tổ chức hoạt động:

\* HĐ1: Gây hứng thú.

-Cô và trẻ cùng nhau đến thăm khu vườn nhà bạn Thỏ

-Cùng trò chuyện về khu vườn.

HĐ2. Ôn nhận biết 1 và nhiều:

- Bạn thỏ tặng cho mỗi bạn một rổ rau, củ

+ Các con thấy có mấy củ xu hào?

+ Có bao nhiêu củ khoai tây?

+ Có mấy cây bắp cải?

+ Có bao nhiêu củ cà rốt? (Kiểm tra, đếm – cả lớp cùng đếm)

HĐ3. Dạy trẻ đếm đến 2 – nhận biết nhóm có số lượng là 2.

- Bạn thỏ còn tặng cho chúng mình mỗi bạn một rổ đồ dùng, các con đi lấy đồ dùng mang về chỗ của mình nào

- Trong rổ của các con có gì? (quả cam)

- Các con tìm cho cô những quả cam màu xanh xếp ra nào.

- Các con đã xếp giống cô chưa? Cùng đếm xem cô xếp được mấy quả cam màu xanh?

- Các con đếm xem trên bảng của các con có bao nhiêu quả cam màu xanh?

(1 – 2 tất cả là 2 quả cam màu xanh) (cho cá nhân trẻ đếm, cả lớp đếm)

- Các con tìm và xếp cho cô những quả cam màu đỏ dưới những quả cam màu xanh nào, các con nhìn lên màn hình xem chúng mình đã xếp được giống cô chưa? Các con đếm cùng cô nào (cá nhân trẻ đếm, cả lớp đếm)

- Trong rổ của các con còn có gì nữa? (quả cam màu vàng)

- Các con xếp tất cả những quả cam màu vàng dưới những quả cam màu đỏ cho cô nào.

- Cô cho trẻ đếm lại và nhắc lại về số lượng của từng nhóm quả.

- Cô cho trẻ đếm và cất từng đồ dùng.

- Vừa rồi cô thấy chúng mình rất giỏi, chúng mình cất đồ dùng về bàn cô thưởng chúng mình một trò chơi.

HĐ4. Trò chơi.

T/C1: Tìm nhà:

Cách chơi. Mỗi bạn chọn cho mình một thẻ có gắn 1 hoặc 2 chấm tròn, các con hát theo nhac, sau khi nhạc tắt cô hô «tìm nhà tìm nhà» thì các con chạy thật nhanh về đúng nhà có số chấm tròn giống số chấm tròn có trong thẻ của mình.

- Luật chơi: Ai về nhầm nhà sẽ phải nhảy bằng 2 chân về đúng nhà của mình.

Cô cho trẻ chơi 2 lần (lần 2 cho trẻ đổi thẻ)

T/C 2: Nhanh và đúng.

Các con ngồi lại đây với cô và nghe cô hướng dẫn nào. Ở trò chơi này các con hãy thật nhanh đếm và tìm nhóm rau quả có số lượng là 2 để khoanh tròn nhé

\* Kết thúc:

- Cô nhận xét, khen động viên trẻ.

-Cùng trẻ hát bài” Mời bạn ăn”

 B- Đánh giá trẻ hàng ngày

 1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ...................................................................................................................................................................................................

 2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ...................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 .... ................................................................................................................................................................................................

 3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

 .... ..............................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

\*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

Xác nhận của TTTCM Xác nhận của HPCM

......................................................................................................... ........................................................................................................

......................................................................................................... ........................................................................................................

......................................................................................................... ........................................................................................................

......................................................................................................... ........................................................................................................

......................................................................................................... ........................................................................................................

......................................................................................................... ..........................................................................................................

........................................................................................................ .........................................................................................................

........................................................................................................ .........................................................................................................

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC NHÁNH II “BÉ LÀ AI”

Thời gian thực hiện: Từ 09/10 đến 13/10/2023

Người thực hiện: giáo viên: Nguyễn Thị Dịu

Thứ 2, ngày 09 tháng 10 năm 2023

A-Hoạt động học: Đi kiễng gói liên tục

Lĩnh Vực: PTTC

I. MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU

a). Kiến Thức:

- Trẻ thực hiện được bài vận động: Đi kiễng gót liên tục 3m.

- Trẻ biết cách đi kiễng gót, đi đúng không hạ gót xuống đất.

b). Kỹ năng.

- Rèn sự khéo léo của đôi bàn chân và biết cách giữ thăng bằng khi đi kiễng gót.

c)Thái độ

-Trẻ hứng thú tham gia hoạt động

II-Chuẩn bị

- 2 Hộp cát tông để làm hầm chui.

- Sắc sô

- Sân tập sạch sẽ, không có chướng ngại vật

- Quần áo, đầu tóc trẻ gọn gàng.

III-TIẾN HÀNH

\* HĐ1: Khởi động:

- Cô trẻ đi vòng tròn theo yêu cầu, hiệu lệnh của cô (kiễng gót, đi bình thường, đi kiễng chân, đi bình thường, cúi khom, chạy nhanh, chạy chậm đi bình thường)

\*HĐ2: Trọng động:

 - Cô tổ chức cho trẻ tập BTPTC, trẻ cầm gậy tập kết hợp với bài “Hai bàn tay”

+ ĐtT: 2 tay giơ lên cao- hạ xuống

+ĐTC: 2 chân chụm lại, kiễng lên, hạ xuống

+ĐT bụng, lườn: Trẻ quay người sang 2 bên

+ĐTbật: Trẻ bật nhảy tại chỗ.

- Đ/T nhấn mạnh Đ/T chân

\* VĐCB: Đi kiễng gót liên tục

- Cô giới thiệu tên bài tập: Đi kiễng gót liên tục

- Cho trẻ đứng thành 2 hàng

- Lần 1: Cô làm mẫu

- Lần 2: Vừa tập vừa phân tích

+ Thực hiện: TTCB: cô đứng trước vạch xuất phát tay chống hông, người thẳng mắt nhìn về phía trước khi có hiệu lệnh thì cô kiễng gót đứng bằng hai nửa bàn chân trên, và đi đến tới vạch đích cô dừng lại và nhẹ nhàng đi về cuối hàng.

Cho tập thể trẻ tập dưới hình thức trải nghiệm

- Gọi 1-2 trẻ khá lên tập

- Lần lượt cho 2 trẻ lên tập

- Cô quan sát nhận xét sửa sai cho trẻ

- Tiếp tục 2 tổ thi đua nhau tập

- Cho trẻ nhắc lại tên vận động

- Cô nhận xét và mời 2-3 trẻ tập tốt lên tập

\* Trò chơ vận động: Tim về đúng nhà

- Cô giới thiệu trò chơi đến với trẻ, nói cách chơi và luật chơi.

- Cách chơi: cô chuẩn bị hộp cát tông làm đường hầm, lần lượt từng bạn bò trong đường hầm sao cho không chạm vào đường hầm.

- Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi 3 - 5 phút.

- Tổ chức cho trẻ chơi nhắc nhở trẻ khi chơi không xô đẩy nhau

- Trẻ chơi 2 lần

\*HĐ3: Hồi tĩnh:

- Trẻ đi nhẹ nhàng vừa đi vừa hít thở nhẹ nhà theo nền nhạc

B-Đánh giá trẻ hàng ngà

 1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ...................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

\*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

Thứ 3, ngày 10 tháng 10 năm 2023

A-Hoạt động học: Truyện: Mỗi người một việc

Lĩnh Vực: PTNN

I. MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU

1.Kiến thức

1. Kiến thức:

- Nhớ được tên truyện, tên các nhân vật trong truyện. Hiểu nội dung câu chuyện cô kể.

-  Hiểu nội dung truyện nói về ích lợi của các bộ phận trên cơ thể và việc ăn uống đủ chấ

2.Kĩ năng:

- Phát triển ở trẻ khả năng chú ý quan sát và ghi nhớ có chủ định, phát triển vốn từ, làm tăng ngôn ngữ cho trẻ

3.Thái độ:

- Giáo dục trẻ yêu quý các bạn

- Góp phần giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cơ thể sạch sẽ và ăn uống đủ chất

II.Chuẩn bị

-Hình ảnh minh họa cho nội dung câu chuyện, video câu chuyện, máy tính

III. Tiến hành

\*HĐ1. Ổn định tổ chức

- Cô hát cho trẻ nghe bài: Đôi mắt tinh

- Các con vừa được nghe bài hát nói về bộ phận nào trên khuân mặt chúng ta?

- Mỗi chúng ta có mấy mắt?

- Mắt để làm gì?

- Mắt rất quan trộng giúp chúng ta nhìn được, trên cơ thể chúng ta còn có rất nhiều bộ phận khác muốn biết đó là bộ phận nào các con cùng nghe cô kể chuyện nhé.

2. Kể chuyện cho bé nghe

- Cô kể lần 1: Kết hợp ánh mắt cử chỉ điệu bộ.

+ Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì?

\* Giảng nd: -Câu chuyện kể về gia đình các bộ phận trên cơ thể, các bô phận coi thường vai trò của miệng, nên miệng quyết định nhịn ăn. Từ đó các bộ phận mệt mỏi không làm được gì. Sau khi hiểu ra mọi việc các bộ phận sống hòa thuận với nhau.

- Lần1: Kể kết hợp tranh chuyện

\* Đàm thoại về nội dung câu chuyện.

Cô vừa kể các con nghe truyện gì?

 - Truyện kể về gì?

- Tai đã nói gì? (Tai nói: - Tôi suốt ngày phải nghe.)

- Còn mắt thì sao? (Mắt nói: Tôi suốt ngày phải nhìn.)

- Còn tay và chân?

+ Tay nói: - Còn tôi suốt ngày phải vẽ, phải giặt, quét nhà.

+ Chân nói: - Tôi phải đi, phải chạy, phải nhảy

- Và tất cả đều đồng thanh nói ra sao

- Miệng chả làm gì cả, suốt ngày chỉ ăn và uống!

- Nghe mọi người nói vậy thì mồm ntn?

+ Miệng nghe vậy thì buồn lắm. Nó chẳng buồn ăn uống gì nữa và im lặng bỏ đi nằm.

- Mồm không ăn thì chuyện gì đã sẩy ra?

+ Hết một ngày, cả nhà ai cũng mệt và buồn, chẳng ai muốn làm việc nữa.

- Mắt lên tiếng:

+ Không biết tại sao hôm nay tôi mệt quá, không muốn nhìn nữa.

- Tai cũng nói: - Tôi cũng chẳng muốn nghe.

- Chân uể oải kêu lên: - Tôi cũng không chạy được nữa.

- Đúng rồi tất cả cảm thấy mệt mỏi và họ đã hiểu ra điều gì?

\* GD các con ạ tất cả các bộ phận đều rất quan trọng nên các con phải vệ sinh sạch sẽ phải rửa đúng cách ăn uống tất cả các loại thực phẩm

- Lần 3: Củng cố cho trẻ nghe chuyện trên máy tính

+ Cô vừa cho các con nghe chuyện gì?

+ Giáo dục trẻ biết ăn đầy đủ các chất để có cơ thể khỏe mạnh

\*Cô và trẻ cùng múa hát bài:” Tay thơm tay ngoan”

B-Đánh giá trẻ hàng ngày

 1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ...................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

\*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

Thứ 4, ngày 11 tháng 10 năm 2023

A-Hoạt động học: Khám phá đôi bàn tay

Lĩnh Vực: PTNT

I.Mục đích- yêu cầu

**1. Các lĩnh vực hướng tới.**

**Khoa học:** - Trẻ biết tên gọi, một số đặc điểm, cấu tạo, hình dạng, của bàn tay. Trẻ biết lợi ích của đôi bàn tay trong cuộc sống hàng ngày.

\***Công nghệ:**  Trẻ biết sử dụng đôi bàn tay khéo léo để làm những công việc đơn giản và phù hợp với trẻ.

**\* Kỹ thuật:** Trẻ có kỹ năng vận động các ngón tay và đốt ngón tay

**\* Toán:** Trẻ biết hình dạng các ngón tay, số lượng ngón tay trên 1 bàn tay

**\*Ngôn ngữ**: Nghe, hiểu, biểu đạt

**\* Các kỹ năng thế kỷ XXI**:

 - Trẻ có kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm cùng nhau thảo luận và chia sẻ.

**2. Đồ dùng**

***\* Đồ dùng của cô:***

- Ti vi, máy tính, điện thoại, bút dạ

- Bảng, que chỉ.

-  Hình ảnh đôi bàn tay, một số hình ảnh cô và trẻ sử dụng đôi bàn tay để tham gia vào một số hoạt động.

***2. Đồ dùng của trẻ:***

- 3 bảng ghi chép kết quả khám phá phá đôi bàn tay

- bàn cho trẻ hoạt động

**3. Tiến hành.**

**\* E1: Thu hút**

- Cô cho trẻ chơi giấu tay

 Chơi lần 1: Cô yêu cầu trẻ đưa cả 2 bàn tay xinh về phía trước.

+ Chơi lần 2: Cô yêu cầu trẻ đưa bàn tay phải (trái) ra phía trước.

+ Cô cùng trẻ chơi 2-3 lần.

- Hỏi trẻ:

+ Các con có mấy bàn tay?

+ Hai bàn tay còn được gọi là gì?

**\* E2: Khám phá đôi bàn tay**

- GV giới thiệu bảng ghi chép, hướng dẫn trẻ cách ghi chép vào bảng

- Khi trẻ khám phá, tìm hiểu về đôi bàn tay cô giáo đến từng nhóm gợi ý, giúp đỡ khi cần thiết

 - Cô trẻ hướng lên màn hình máy chiếu. Cô đưa hình ảnh đôi bàn tay ra cho trẻ quan sát và nhận xét.

- Hình ảnh đôi bàn tay úp xuống. Ai có nhận xét gì về đôi bàn tay này?

- Đôi bàn tay được để ở tư thế nào?

- Khi đôi bàn tay úp xuống chúng mình nhìn thấy gì?

- Khi bàn tay ngửa lên thì chúng mình nhìn thấy gì?

- Ngoài mu bàn tay, lòng bàn tay ra bàn tay còn có những gì?

- Cô cho trẻ đưa 2 bàn tay của trẻ về phía trước.

- Cô hỏi tập thể trẻ có mấy bàn tay? Và cô hỏi cá nhân trẻ khi úp bàn tay xuống chúng mình nhìn thấy gì?

- Khi lật bàn tay lên chúng mình nhìn thấy gì?

- Cô cho trẻ đếm các ngón tay trên một bàn tay.

- Các con đếm xem mỗi một bàn tay có mấy ngón tay?

- Trên ngón tay còn có gì?

**\* E3: Giải thích.**

**- Cô** mời lần lượt từng nhóm lên chia sẻ kết quả bảng ghi chép khám phá đôi bàn tay của nhóm mình bằng hình ảnh trẻ đã gắn lên bảng.

- Nếu trẻ không chia sẻ được cô đặt câu hỏi gợi ý:

- Bàn tay có những bộ phận nào?

- Bàn tay có tác dụng gì?

- Khuyến khích nhóm bạn đặt câu hỏi, tương tác giữa các nhóm.

***\* Cô chốt***

**\* E4: Áp dụng và củng cố, mở rộng.**

- Cô cho trẻ chơi làm động tác rèn kỹ năng vận động các đốt ngón tay.

-  Cô yêu cầu trẻ xòe bàn tay ra và nắm bàn tay vào theo hiệu lệnh của cô.

- Nhờ có bàn tay, ngón tay và các đốt ngón tay mà hàng ngày chúng mình đã làm được rất nhiều việc. Nếu không có bàn tay thì các con cảm thấy như thế nào?

**\* E5: Đánh giá**

- Như vậy, hôm nay chúng ta đã được tìm hiểu về đôi bàn tay (liên hệ với phần nội dung mà trẻ chưa biết ở bảng). Chúng mình còn muốn biết thêm gì về đôi bàn tay của mình nữa không…?

-> Để trả lời những câu hỏi đó, chúng ta sẽ tiếp tục khám phá vào hôm sau (nếu có)

- Cô cho trẻ cất đồ và kết thúc tiết học.

B-Đánh giá trẻ hàng ngày

 1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ...................................................................................................................................................................................................

 2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ...................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

\*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

Thứ năm, ngày 12 tháng 10 năm 2023

A-Hoạt động học: Hát: Cái mũi

Lĩnh Vực: PTTM

I.Mục đích- yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên bài hát, hát thuộc lời bài hát.

- Trẻ hiểu nội dung bài hát đồng thời hát đúng, hát rõ lời, tự nhiên.

2- Kĩ năng

-Trẻ hát đúng giai điệu bài hát. Trẻ chơi thành thạo trò chơi âm nhạc.

- Rèn cho trẻ khả năng ghi nhớ có chủ định

3- Thái độ

- Trẻ mạnh dạn, tự tin và hào hứng tham gia vào hoạt động.

II.Chuẩn bị

- Sắc xô, mũ múa, nơ đeo tay

- Máy tính, lời bài hát, trò chơi

- Mũ chóp kín

III. Tiến hành

Hoạt động 1: Ổn định tổ chức

- Cô cho trẻ ngồi xung quanh, cho trẻ nhấm mắt lại và ngửi mùi cam.

- Sau đó, cô hỏi trẻ các con vừa ngửi được mùi hương gì? Và nhờ gì mà các con ngửi thấy được?

- Đúng rồi! Vậy bạn nào nói cho cô biết cơ thể chúng ta có mấy giác quan. Các con cùng kể cho cô nghe.

- Tất cả có bao nhiêu giác quan vậy các con? (tất cả là 5 giác quan)

- Các con nghe cô đố câu đố “Cái gì trên mặt của ta, giúp ta hít thở ngửi hoa thơm lừng”. Đó là cái gì vậy các con?

\*Hoạt động 2: Dạy trẻ hát
  - Cô hát mẫu lần 1 không nhạc

 -Giảng nội dung bài hát.
 - Cô hát mẫu lần 2 kết hợp nhạc không lời
 - Trẻ tập hát với cô vài lần.

 - Mời từng tổ, nhóm, cá nhân hát + sửa sai
-Cô động viên, khích lệ trẻ trong khi hát

- Cô hỏi trẻ tên bài hát

\*Hoạt động 3: Hát nghe:” năm ngón tay ngoan”
- Hôm nay lớp mình học giỏi, cô sẽ thưởng lớp mình một bài hát:” Năm ngón tay ngoan”
- Cô hát lần 1.

-Cô vừa hát cho các con nghe bài hát gì?
- Cô hát lần 2 nhạc, trẻ hưởng ứng cùng cô.

\*Hoạt động 4: Trò chơi âm nhạc: "Ai đoán giỏi".

- Cô giới thiệu trò chơi
- Cô nói luật chơi, cách chơi: cô mời một bạn lên đội mũ chóp kín và bên dưới cô có một bạn đứng lên hát và bạn đội mũ chóp kín che mặt sẽ đoán bạn nào vừa hát.

- Cô cho trẻ chơi 2, 3 lần

- Cô nhận xét, động viên, tuyên dương trẻ

 B- Đánh giá trẻ hàng ngày

 1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ...................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

\*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

Thứ 6, ngày 13 tháng 10 năm 2023

A-Hoạt động học: Bé giới thiệu về mình

Lĩnh Vực: PTTCXH

I.Mục đích- yêu cầu

- **Kiến thức:**

- Trẻ biết họ, tên, tuổi, đặc điểm giới tính, sở thích của mình

- **Kỹ năng:**

- Biết so sánh điểm khác nhau của mình với bạn

**- Thái độ:**

- GD trẻ biết tôn trọng bản thân, người thân và bạn bè

II.Chuẩn bị

- Không gian tổ chúc: Trong lớp

-  Đồ dùng: Giấy vẽ, bút

III. Tiến hành

Hoạt động 1: Ổn định tổ chức

- Hát ‘ Tìm bạn thân”

- Trò chuyện với trẻ về nội dung bài hát

- Trong lớp con hay chơi với bạn nào?

Hoạt động 2: Bé giới thiệu về mình

-  Hôm nay các con sẽ tự giới thiệu về mình nhé

- Con sẽ giới thiệu về họ, tên, giới tính, sở thích, ngày sinh nhật

- Cô gợi ý : Con tên gì? họ gì ?

- Con là bé trai hay bé gái ? - Sở thích con là gì.

- Năm nay con lên mấy tuổi rồi ?

- Ba mẹ đã tổ chức sinh nhật cho con chưa ?

- Hình dáng của con như thế nào ? - Con cân nặng được mấy cân ?

- Con có bạn thân không ? Bạn thân con là ai ?

- Người thân của con là ai ?

- Ai thương con nhiều nhất ?

- Tương tự cô cho một số trẻ giới thiệu về mình

- Cho trẻ so sánh bạn trai - bạn gái (về đặc điểm hình dáng tóc, trang phục, sở thích)

- Cô tóm lại : Mỗi cháu đều có họ, tên, sở thích, giới tính… khác nhau nhưng đều biết vâng lời cô và gia đình, biết giao tiếp với nhau trong học hành và vui chơi, biết yêu thương người thân, bạn bè và cô giáo, biết cảm xúc vui buồn và chia sẽ lẫn nhau.

Hoạt động 3: Củng cố

- Cách chơi: cô cho trẻ vừa đi vừa hát khi nghe khi nghe cô nói bạn gái đứngbên phải, bạn trai đứng bên trái, cháu nào chọn không đúng bị phạt

- Trẻ tham gia chơi cô kiểm tra sữa sai cho trẻ

- Cô cho trẻ chơi 2, 3 lần

- Cô nhận xét, động viên, tuyên dương trẻ

 B- Đánh giá trẻ hàng ngày

 1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ...................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

 3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

\*Biện pháp hỗ trợ

 ....................................................................................................................................................................................................

 ....................................................................................................................................................................................................

Xác nhận của TTTCM Xác nhận của HPCM

........................................................................................................ ...........................................................................................................

........................................................................................................ ............................................................................................................

........................................................................................................ .............................................................................................................

......................................................................................................... .............................................................................................................

.......................................................................................................... .............................................................................................................

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC NHÁNH III “TRANG PHỤC CỦA BÉ”

Thời gian thực hiện: Từ 16/10 đến 20/10/2023

Người thực hiện: Nguyễn Thị Dịu

Thứ 2 ngày 16 tháng 10 năm 2023

A- Hoạt động học: Làm mũ múa (EDP)

 Lĩnh vực phát triển: PTTM

I-Mục đích yêu cầu

-Khoa học: Cấu tạo, các bộ phận của chiếc mũ múa

-Công nghệ:  Biết sử dụng máy tính, kéo, keo dán…

- **Thiết kế mũ múa:** có quai đeo, Cắt ,đo dán

- Toán: Chiều dài, chiều rộng của chiếc mũ, đo,đếm quai đeo, hình dáng chiếc mũ.

- A: Trang trí và tạo hình cho chiếc mũ múa đẹp, sáng tạo

- Các kỹ năng của công dân thế kỷ 21: Sáng tạo, hợp tác, phản biện, giao tiếp, làm việc nhóm…

**II.Chuẩn bị**

- Nguyên liệu làm vành mũ: bìa catton cứng, bìa mềm, bóng kính, xốp…

- Nguyên liệu làm thân mũ: Bìa catton, vải giấy màu, giất hoa…

- Nguyên liệu kết dính: keo, nến, ghim, dây chun co giãn, bút, thước kẻ, bút màu…

- Bản thiết kế của cô

- Nhạc nhẹ

**III. Tiến hành**

Bước 1: Hỏi trẻ

\* Tạo tình huống

- Cho trẻ xemvideo các bạn biểu diễn văn nghệ

- Hỏi trẻ: Con đang xem gì đây?

– Trong video các bạn đang làm gì?

- Khi biểu diễn văn nghệ thì các bạn mặc trang phục như thế nào?

- Ngoài những chiếc váy ra thì trên đầu các bạn còn đội cái gì nhỉ?

- Các con thấy những chiếc mũ múa của các bạn ấy như thế nào?

- Các con có muốn tạo ra những chiếc mũ múa không?

- Vậy muốn làm được những chiếc mũ múa thì các con cần những gì?

Bước 2: Tưởng tượng

- Trẻ đưa ra các ý tưởng (cần có bìa caton, có dây quai, có keo dán, kéo...)

- Định hướng cho trẻ về bài học: Làm mũ múa

- Cô đưa ra tiêu chí:

+ Chiếc mũ múa đó có thể sử dụng được, có thể đội trong các dịp múa hát văn nghệ.

+ Chiếc mũ múa đó phải đẹp, sáng tạo.

\* Khám phá về giải pháp

- Cho trẻ quan sát sản phẩm mẫu

- Trò chuyện về sản phẩm mẫu

- Có những loại mũ múa nào?

– Mũ múa có những màu nào?

– Mũ múa có dạng giống hình gì?

– Mũ múa có kích thước như thế nào?

– Mũ múa làm bằng chất liệu gì? (Cứng, mềm, có đội được không, dùng được vào những dịp nào? Có thể làm được mũ múa không?)

– Mũ múa có mấy lớp? Có tác dụng gì?

- Làm thế nào để mũ múa có thể đội được?

– Nếu không có mũ múa sẽ ra sao?

– Mũ múa có tác dụng như thế nào?

– Trang trí mũ múa như thế nào vừa đẹp và mang lại hiệu quả?

+ Thế còn con, con có ý tưởng gì? Và con chọn những nguyên liệu gì?

- Giaos dục trẻ: Các con nhớ nhé kéo, bút là những đồ dùng sắc nhọn, các con không được dùng để đùa nghịch và khi dùng phải thật cẩn thận nhé.

Bước 3: Thiết kế

- Cô cho trẻ thời gian lên ý tưởng về thiết kế của mình ra giấy, cử bạn nhóm trưởng đi lấy đồ dùng.

- Cho bạn đại diện vẽ bản thiết kế

- Cô bao quát và gợi mở hỏi trẻ

+ Các con đang thiết kế gì?

+ Các con có khó khăn gì khi thiết kế

+ Con có cần sự giúp đỡ của cô không

- Cô đi hỗ trợ cho trẻ nếu trẻ chưa đưa ra được ý tưởng và chưa làm được, cô gợi ý thêm cho trẻ.

+ Cho trẻ treo bản thiết kế lên giá.

Bước 4: Chế tạo

- Cô cho trẻ làm theo thiết kế đã thống nhất

- Cô theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ trẻ khi cần thiết

+ Nhóm các con phân công nhiệm vụ như thế nào ai là nhóm trưởng, con đảm nhiệm vai trò gì,Nhóm trưởng làm gì, phân công các bạn làm công việc nào?

+ Con đang làm gì?

+ Con làm như thế nào?

+ Các con có cần sự giúp đỡ nào không?

+ Các con nhờ sự giúp đỡ từ đâu?

+ Các con thấy kết quả ra sao?

- Trong quá trình trẻ thực hiện cô mở nhạc nhẹ cho trẻ thực hiện, yêu cầu trẻ thực hiện trong vòng 1 bản nhạc (12 – 15 phút)

- Các nhóm lên chia sẻ sản phẩm của nhóm mình, nhóm còn lại đặt câu hỏi cho nhóm của bạn.

Bước 5: Thí nghiệm,cải tiến

- Con có muốn thay đổi gì trong thiết kế hay sản phẩm của mình không?

- Nếu được chỉnh sửa con sẽ chỉnh sửa gì?

- Cho trẻ trình bày ý tưởng nếu trẻ muốn thiết kế lại.

- Con sẽ làm gì với sản phẩm mình vừa làm được?

- Cho trẻ thử nghiệm đội mũ múa xem đã đạt yêu cầu chưa

- Cô cho trẻ mang sản phẩm của nhóm mình lên trưng bày.

- Cô nhận xét, khen trẻ

- Kết thúc tiết học.

B-Đánh giá trẻ hàng ngày

 1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

..............................................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ............................................................................................................................................................................................................................ ………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Thứ 3, ngày 17 tháng 10 năm 2023

A-Hoạt động học: Truyện: Gấu con bị sâu răng

Lĩnh vực phát triển: PTNN

I.Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức:

- Nhớ được tên truyện, tên các nhân vật trong truyện. Hiểu nội dung câu chuyện cô kể.

2.Kĩ năng:

- Phát triển ở trẻ khả năng chú ý quan sát và ghi nhớ có chủ định, phát triển vốn từ, làm tăng ngôn ngữ cho trẻ

- Trẻ biết trả lời theo nội dung câu chuyện.

3.Thái độ:

- Giáo dục trẻ yêu quý các bạn

- Trẻ biết bảo vệ răng, đánh răng trước khi đi ngủ và sau khi ngủ dậy.

II.Chuẩn bị

-Hình ảnh minh họa cho nội dung câu chuyện, video câu chuyện, máy tính

III. Tiến hành

\*HĐ1. Ổn định tổ chức

- Cô và trẻ hát bài “Mừng sinh nhật” trò chuyện về chủ đề.

- Các con biết ngày sinh nhật của mình không?

- Bố mẹ có tổ chức ngày sinh nhật cho các con không?

- Trong ngày sinh nhật có những gì?

2. Kể chuyện cho bé nghe

- Cô kể lần 1: Kết hợp ánh mắt cử chỉ điệu bộ.

+ Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì?

\* Giảng nd: -Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gấu con bị sâu răng đấy, chuyện kể về bạn gấu con vì thích ăn bánh kẹo mà không chịu đánh răng nên bạn ấy đã bị sâu răng. Bạn ấy đã được bác sĩ khuyên nên chăm chỉ đánh răng và bạn ấy đã không còn bị sâu răng nữa đấy.

- Lần 2: Kể kết hợp tranh chuyện

\* Đàm thoại về nội dung câu chuyện.

Các con vừa được nghe câu chuyện gì?

- Trong chuyện có những ai?

- Câu chuyện nói về ai?

- Ngày sinh nhật của Gấu, Mèo và Thỏ mang gì đến?

- Chim, Chó và Rùa mang gì đến?

+ Cô kể đoạn từ đầu đến chỗ “Tôi là 1 con sâu răng... Tôi cảm ơn các bạn

- Gấu con đã làm gì với những món quà đó của các bạn?

- Đến tối Gấu con bị làm sao?

+ Cô trích dẫn từ đoạn “Khi buổi tiệc tan gấu không đánh răng……đau nhức răng”

- Mẹ phải đưa gấu con đi đâu?

- Bác sĩ nói gì với Gấu?

- Từ đó Gấu đã làm gì?

+ Cô trích đoạn cuối “Nhớ lời bác sĩ dặn...miệng gấu con”

- Các con thấy bạn gấu trong câu chuyện như thế nào?

- Các con có học tập bạn Gấu không? Vì sao?

- Giáo dục trẻ không nên ăn nhiều bánh kẹo vào buổi tối, khi ăn xong phải đánh răng. Đánh răng ngày 2 lần để cho răng trắng bóng và khỏe mạnh, không bị sâu răng.

- Lần 3: Củng cố cho trẻ nghe chuyện trên máy tính

+ Cô vừa cho các con nghe chuyện gì?

+ Giáo dục trẻ phải vệ sinh răng miệng sạch sẽ.

\*Cô và trẻ cùng múa hát bài:” Thằng tí sún”

B-Đánh giá trẻ hàng ngày

 1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

...........................................................................................................................................................................................................

 ..................................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ......................................................................................................................................................................................................................

 .

Thứ 4, ngày 18 tháng 10 năm 2022

A-Hoạt động học: Xác định tay phải, tay trái của bản thân

Lĩnh Vực: PTNT

I.Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ nhận biết được tay phải, tay trái của mình.

2. Kỹ năng

-Trẻ có kỹ năng phân biệt tay phải, tay trái. Phát triển khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ cho trẻ

- Biết chọn đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu của cô

3.Thái độ

- Giáo dục trẻ không nên đưa tay vào miệng, giữ gìn tay sạch sẽ.

II. CHUẨN BỊ:

- Đồ dùng của cô: Bát, thìa, tranh vẽ đôi bàn tay

- Đồ dùng của trẻ: Bát, thìa, tranh vẽ đôi bàn tay mỗi cháu 1 tranh, 20 chiếc vòng các màu. (xanh đỏ vàng), bút áp màu đủ cho trẻ.

III- TIẾN HÀNH

\*HĐ 1: Ổn định tổ chức.

- Cô cùng trẻ tập thể dục theo bài hát; ‘‘ồ sao bé không lắc’’

- Các con vừa được làm gì theo bài hát đó?

- Đúng rồi ngoài ăn uống ra chúng ta tập thể dục cho cơ thể khỏe mạnh nữa đấy

- Các con biết khi tập theo bài hát các con đưa bộ phận gì ra trước nào?

- Đúng rồi đôi bàn tay ra để nắm lấy hông mà lắc lư cái đầu rồi lắc lư cái mình này; như vậy đôi bà tay làm rất nhiều công việc vì vậy hàng ngày các con phải bết giữ gìn bàn tay sạch sẽ và không được bỏ tay vào miệng các con nhé.

- Thế các con thích tự mình nhận biết tay phải, tay trái của mình không?

- Vậy thì cô mời các con đứng dậy về chổ ngồi để nhận biết tay phải, tay trái của mình nào.

\*HĐ2: nhận biết tay phải, tay trái của bản thân.

-\* TC dấu tay   Dấu cái tây ra sau lưng……..

  ……………………..Tay đây.

- Bây giờ cô đố các con này mỗi người có mấy tay?

À đúng rồ các con thử đếm lại xem nào;

- Giỏi quá; bây giờ nghe cô hỏi tay phải của các con đâu?

- (Cô quan sát xem trẻ đưa đúng chưa)

- Các con nói với cô nào tay phải;

- Cô gọi từng trẻ nói tay phải

- Cho cả lớp nói lại

- Thế còn tay kia là tay gì nào?

Các con nói tay trái với cô nào;

Cho cá nhân nói tay trái (1-2 trẻ))

- Cô tặng rổ đồ dùng cho trẻ

- Các con xem trong rổ có gì nào.? (bát, thìa)

- Thế hàng ngày các con cầm thìa bằng tay gì?

- Bây giờ các con thử cầm thìa bằng tay phải cô xem đúng chưa nào.

- Tay phải các con cầm gì đó?

-Cho tập thể, cá nhân nói tay phải cầm thìa (2-3 trẻ)

- Còn cái bát thì các con cầm bằng tay gì?

- À đúng rồi các con cầm bát lên nào. Các con nói (tay trái cầm bát) cả lớp, cá nhân

-Cô cho trẻ nhận biết và nói nhiều lần: tay phải, tay trái

\*HĐ 3: Luyện tập cũng cố:

\* Trò chơi 1: ‘“Thi xem ai giỏi’’

- Lần 1: Cô yêu cầu trẻ giơ tay trái, tay phải lên và nói tay phải, tay trái.

-Trẻ về chỗ ngồi, cô tặng ca và bàn chải cho trẻ, yêu càu trẻ cầm ca tay trái, cầm bàn chải tay phải và chơi đánh răng.

\*Trò chơi: “Bé chọn tay nào” cho trẻ chơi 2 lần

Cách chơi: Các con đứng dậy, 2 tay để vào vai bạn rồi đi vòng tròn vừa đi vừa hát bài hát, khi nào nghe thấy cô nói tay phải, các con dơ tay phải lên và nói tay phải. Khi nào nghe thấy cô nói tay trái, các con dơ tay trái lên và nói tay trái.

\*Kết thúc:

-Trẻ múa hát bài:” Bé với ông mặt trời” Cho trẻ dơ tay phải vẫy chào ông mặt trời

B-Đánh giá trẻ hàng ngày

 1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

..........................................................................................................................................................................................................................

 .........................................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ............................................................................................................................................................................................................................

Thứ 5, ngày 19 tháng 10 năm 2023

A-Hoạt động học: Gương mặt của bé

Lĩnh Vực: PTTCXH

I. Mục đích-Yêu cầu

1.Kiến thức:

- Trẻ biết giọi tên các bộ phận trên khuôn mặt như: mắt, mũi, tai, miệng. Biết đặc điểm, tác dụng của những bộ phận đó.
2. Kĩ năng:
- Phát triển kỹ năng nhận biết và gọi tên các bộ phận cho trẻ
- Trẻ phát âm rõ ràng, trả lời được một số câu hỏi của cô.
3. Thái độ:
-Trẻ biết giữ gìn vệ sinh cơ thể
- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động.

II. Chuẩn bị

1.Địa điểm: **-**Trong lớp học
2. Đồ dùng: Đồ dùng của cô và trẻ:
- Đàn, nước hoa, hình ảnh; mũi, mắt, tai, miệng
-Hộp đựng bánh kẹo
-Nhạc bài: Hãy xoay nào, rửa mặt như mèo
3. Trang phục: Trang phục cô và trẻ gọn gàng, phù hợp với thời tiết.III- Tiến hành

\*HĐ1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú:

Cô và trẻ hát và vận động bài: Hãy xoay nào
-Cô hỏi trẻ:
+Các con vừa hát bài gì?
+ Trong bài hát nhắc đến những bộ phận nào trên khuôn mặt?
-À bài hát nói nói đến mắt và mũi trên khuôn mặt của chúng ta. Trên khuôn mặt của chúng ta còn rất nhiều các bộ phận khác nữa, hôm nay cô và các con sẽ cùng nhau tìm hiểu nhé

\* HĐ 2: **Trò chuyện về các bộ phận trên khuôn mặt.**
\* Đôi mắt.
-Cô cho trẻ quan sát hình ảnh đôi mắt
+ Cô có hình ảnh gì đây?( cô cho trẻ đọc to 2-3 lần )
+ Con người có mấy mắt?
-Giờ các con nhắm mắt lại nào.
- Khi nhắm mắt chúng mình có nhìn thấy gì không?
- Mở mắt ra chúng mình nhìn thấy gì?
+ Mắt để làm gì?
-Thế mắt của các con đâu nhỉ?(cô cho trẻ chỉ vào mắt và đọc to)
 - Giáo dục : Muốn giữ cho đôi mắt luôn sáng chúng mình phải làm gì?
\* Đôi tai
- Cô cho trẻ nhắm mắt và gõ đàn
+ Các con có  nghe thấy tiếng gì không?
+ Nhờ bộ phận nào mà chúng mình nghe thấy
+Vậy tai dùng để làm gì?
+ Tai của chúng mình đâu?
+ Chúng mình có mấy cái tai?( Mỗi câu hỏi cô cho trẻ đọc to 2-3 lần)
\* Cái mũi.
(Cô xịt nước hoa)
+Các con có thấy mùi gì không
+Các con ngửi thấy nhờ cái gì?
+ Đây là cái gì?
+Có mấy cái mũi?
+ Mũi có tác dụng gì?
- Giờ các con lấy tay bịt mũi lại nào! Khó chịu không?
- Mũi dùng để ngửi và để thở, và phân biệt được các mùi khác nhau. Vì vậy hàng ngày chúng ta phải biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ như: Không được cho tay, hột hạt vào mũi.
\* Cái miệng.
-Trò chơi; Chiếc hộp kỳ lạ
+1 trẻ lên sờ, ngửi và đoán xem cái gì
-Cô cho trẻ ăn bánh kẹo
+ Chúng mình vừa ăn bằng gì?
+ Miệng ở đâu? Có mấy cái miệng.
- Miệng để làm gì?
- Trong miệng có gì?
-> Củng cố lại: Nhờ có miệng, có lưỡi, có răng mà chúng ta mới nói được, đọc thơ, kể chuyện…và giúp chúng ta phân biệt được các vị chua, cay, mặn, ngọt…
+ Chúng mình phải làm gì để bảo vệ răng miệng?
**=>** Mắt, mũi, miệng, tai cũng gọi là các giác quan
\*Giáo dục: Các con ạ! Mắt,mũi,mồm,tai,miệng là những bộ phận rất cần thiết trên cơ thể chúng ta vì vậy các con phải giữ gìn vệ sinh sạch sẽ nhớ chưa
**HĐ3: Trò chơi**
**-**Trò chơi 1**:** “Thi ai tinh”
+ Cô chỉ các bộ phận, các cháu nói tên.Cô nói tên trẻ chỉ và nói tên.
**-**Trò chơi 2: Thi ai nhanh”
+ Cô chuẩn bị các bức tranh về các bộ phận trên khuôn mặt, trẻ vừa đi vừa hát khi có hiệu lệnh tìm: mắt,mũi,miệng,tai thì trẻ chạy về đúng hình ảnh đó.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3-4 lần.
 - Cô bao quát, khuyến khích, động viên trẻ
 - Cô khen trẻ và chuyển hoạt độngB-Đánh giá trẻ hàng ngày

 1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

...........................................................................................................................................................................................................

 ..................................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ......................................................................................................................................................................................................................

Thứ 6, ngày 20 tháng 10 năm 2023

A-Hoạt động học: Đập và bắt bóng bằng 2 tay

Lĩnh Vực: PTTC

I.Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức

- Biết tên vận động "Đập và bắt bóng bằng 2 tay".

-  Trẻ biết đập và bắt bóng bằng 2 tay.

- Phát triển cơ tay, cơ vai và phát triển tố chất khéo léo, nhanh nhẹn của trẻ giữa tay và mắt.

 2. Kĩ năng.

- Rèn kĩ năng đập bóng bằng 2 tay xuống sàn và bắt bóng bằng 2 tay.

- Rèn luyện cơ tay, chân và sự khéo léo của cơ thể.

3. Thái độ

- Trẻ biết giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh, cân đối.

- Có tinh thần tập thể.

II.Chuẩn bị

- Phòng tập sạch sẽ, rộng rãi.

- Trang phục của trẻ gọn gàng.

- Bóng, cờ.

III. Tiến hành

-HĐ1: Khởi động

 -Cô cho trẻ đi thành 1 vòng tròn theo nhạc của bài hát “Đoàn tàu tí xíu”: Đi thường, đi bằng gót bàn chân, đi bằng mũi bàn chân, chạy chậm chạy nhanh, chạy chậm dần, về hàng.

\* HĐ2: Trọng động

\*Tập bài tập phát triển chung:

+Đt tay: Đưa tay ra trước, sang ngang.

+Đt chân: Giơ từng chân về phía trước

+Đt lườn: Xoay người về bên trái, bên phải.

+Đt bật: Bật tại chỗi

-ĐT nhấn mạnh: Đt tay

HĐ2: Trọng động

\*VĐCB: Đập và bắt bóng bằng 2 tay

- Các con hãy xem trên tay cô có gì nào? (Quả bóng)

+ Các con hãy trả lời cho cô biết với quả bóng này chúng mình sẽ chơi như thế nào? (Trẻ trả lời)

- Cô trả lời: À, với quả bóng này chúng mình có rất nhiều cách để chơi như tung, đã, ném...Nhưng hnay cô có một thử thách tài năng của chúng mình với bài tập

- Các con cùng đến với bài tập có tên là “Đập và bắt bóng bằng 2 tay"

- Để làm tốt bài tập này các con hãy chú ý xem cô làm mẫu nhé.

- Cô tập mẫu lần 1

- Cô tập mẫu lần 2 + phân tích động tác: TTCB: Cô đứng 2 chân rộng bàng vai, 2 tay cô cầm bóng hơi đưa về phía trước để ngang bụng (không đưa 2 tay thẳng và cũng k sát người). Khi có hiệu lệnh, 2 tay đập bóng xuống sàn, cô đập thẳng xuống dưới sàn, mắt nhìn theo bóng và thật khéo léo bắt bóng đang nảy lên bằng 2 tay (Cô giải thích thêm: Các con nhớ phải đập bóng xuống dưới sàn chứ không được vứt, ném. Nếu ném... bóng sẽ đi lung tung như thế sẽ không bắt được bóng).

- Vừa rồi các con đã được quan sát cô làm mẫu. Nhiệm vụ của các con phải tập đúng, chính xác yêu cầu của bài tập. Con nào giỏi lên tập trước cho cô và cả lớp.

- Cô gọi 2 trẻ lên thực hiện, cho trẻ nhận xét, sau đó cô nhận xét.

\* Trẻ thực hiện:

-Cô cho tập thể trẻ tập dưới hình thức trải nghiệm.

- Lần 1: Cô cho lần lượt 2 trẻ ở từng tổ lên tập

(Cô động viên khuyến khích và sửa sai kịp thời cho trẻ)

- Lần 2: Cho trẻ thi đua theo 2 đội (Cô động viên, khuyến khích trẻ)

\* Củng cố ôn luyện.

- Cô hỏi trẻ tên bài tập, gọi 1 trẻ tập lại một lấn.

\* TCVĐ: Đôi bạn thân

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.

+ Cách chơi: Cô cho trẻ ở 2 tổ ghép đôi. Yêu cầu đôi bạn kẹp bóng vào giữa ôm nhau và đi ngang qua đường hẹp. Trò chơi được tính bằng 1 bản nhạc

+ Luật chơi: không được làm rơi bóng, đội nào mang nhiều bóng đội đó thắng và sẽ được phần quà

- Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.

\* HĐ 3:  Hồi tĩnh

- Cô cho trẻ đi và hít thở nhẹ nhàng quanh sân tập

B-Đánh giá trẻ hàng ngày

 1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

..........................................................................................................................................................................................................................

 .............................................................................................................................................................................................................................

 \*Biện pháp hỗ trợ

 ............................................................................................................................................................................................................................

Xác nhận của TTTCM Xác nhận của HPCM

............................................................................................................................. ...............................................................................................................

............................................................................................................................. ...............................................................................................................

............................................................................................................................. ................................................................................................................

............................................................................................................................. ...............................................................................................................

............................................................................................................................. ................................................................................................................

............................................................................................................................. .................................................................................................................